KỲ TÍCH ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN VÀ BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY Ý CHÍ, KHÁT VỌNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

★ **PGS, TS TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH**
Viện Lịch sử Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● ***Tóm tắt:*** ***Đường Hồ Chí Minh trên biển là một tuyến vận tải chiến lược nối liền hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, trước sự đánh phá khốc liệt của kẻ thù, tuyến vận tải chiến lược này đã hoạt động liên tục trong 14 năm (1961 - 1975), với hành trình hàng chục vạn hải lý, trở thành con đường huyền thoại, là biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết và khát vọng độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc của dân tộc Việt Nam.***

● ***Từ khóa: Đường Hồ Chí Minh trên biển, tuyến vận tải chiến lược, Đoàn 759, Đoàn 125.***

1. Thiết lập và tổ chức tuyến vận tải trên biển - sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn của Đảng ta

Cuối những năm 50 thế kỷ XX, trước những diễn biến phức tạp từ tình hình quốc tế, từ thực tiễn cách mạng Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ (tháng 7-1954), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (tháng 1-1959) chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Mỹ xâm lược. Cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo có hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. "Hai nhiệm vụ chiến lược đó tuy tính chất khác nhau, nhưng quan hệ hữu cơ với nhau, song song tiến hành, ảnh hưởng sâu sắc lẫn nhau, trợ lực mạnh mẽ cho nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội"[1].

Thực hiện chủ trương chuyển hướng chiến lược của Đảng, phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ. Với thắng lợi của cao trào Đồng khởi (năm 1960), cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Nhu cầu xây dựng, phát triển lực

Bến K15 - nơi xuất phát của đoàn tàu huyền thoại Không số, khởi đầu của con đường Hồ Chí Minh trên biển _ Ảnh: vov.vn

lượng vũ trang, đặc biệt là nhu cầu vũ khí, trang bị ngày càng lớn. Vấn đề tìm phương thức vận chuyển hàng hóa, vũ khí chi viện cho đồng bào, chiến sĩ trực tiếp đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở miền Nam được đặt ra cấp thiết. Ngày 19-5-1959, Tổng Quân ủy quyết định thành lập Đoàn 5592[2], có nhiệm vụ mở đường chi viện cho chiến trường miền Nam, trước hết là vận chuyển gấp một số hàng quân sự theo yêu cầu cấp bách của Khu V.

Vào thời điểm này, đối với chiến trường Nam Bộ, tuyến đường bộ chưa vươn tới được. Do đó, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy chủ trương nhanh chóng mở tuyến đường vận chuyển chiến lược trên Biển Đông để chi viện cho miền Nam, trước hết là đến các tỉnh duyên hải miền Trung và Nam Bộ. Tháng 7-1959, Bộ Quốc phòng ra quyết định tổ chức Tiểu đoàn Vận tải thủy 603 có nhiệm vụ mở đường trên biển để vận chuyển vũ khí, hàng hóa và con người chi viện cho miền Nam[3]. Ngày 23-10-1961, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Đoàn 759 vận tải quân sự đường biển[4], *đánh dấu sự ra đời của tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam trên biển.* Đoàn 759 có nhiệm vụ mua sắm phương tiện, vận chuyển các loại hàng tiếp tế cho chiến trường miền Nam bằng đường biển. Ngày 29-1-1964, Đoàn 759 thuộc Bộ Tổng Tham mưu đổi phiên hiệu thành Đoàn 125 thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân[5]. *Từ đây, các chiến trường ven biển miền Nam, cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ nhận được sự chi viện trực tiếp của miền Bắc, tạo nên sức mạnh và niềm tin to lớn cho các lực lượng vũ trang trên chiến trường.*

Quyết định mở tuyến vận tải chiến lược trên biển và quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện táo bạo, trong điều kiện địch tổ chức ngăn chặn, phong tỏa gắt gao, là một quyết sách đúng đắn,

thể hiện tầm nhìn, bản lĩnh và tài thao lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự ra đời của Đoàn 759 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, mở ra bước phát triển mới của tuyến đường vận tải chiến lược huyền thoại - *Đường Hồ Chí Minh trên biển*.

Với phương châm hoạt động bí mật, bất ngờ, sử dụng các loại tàu nhỏ, ngụy trang giống tàu đánh cá, Đường Hồ Chí Minh trên biển mở ra một hướng chi viện mới, hết sức quan trọng, đưa hàng chi viện của miền Bắc đến với các chiến trường xa. Chuyến tàu đầu tiên thành công đánh dấu sự hình thành của con đường này là chở 28,213 tấn vũ khí trên chiếc tàu gỗ mang tên "*Phương Đông 1*" thuộc Đoàn 759, xuất phát từ bến Vạn Sét, Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng) đêm 11-10-1962, cập bến Vàm Lũng (tỉnh Cà Mau) sáng ngày 19-10-1962[6].

Để giữ bí mật và bảo đảm vận hành thông suốt, phương thức vận chuyển của tuyến đường được phát triển ngày càng linh hoạt, sáng tạo: địch phong tỏa đường trong, ta đi đường ngoài; địch phong tỏa biển gần, ta đi biển xa; địch phong tỏa theo tuyến biển dài, ta đi phân đoạn; khéo léo kết hợp với cải dạng, ngụy trang nghi binh, đối sách khôn khéo, táo bạo, bí mật; nhạy bén trong việc lựa chọn bến, bãi, lợi dụng địa hình, thủy triều, thời tiết... Nhờ đó, ta đã vượt qua được những phòng tuyến nghiêm ngặt của kẻ thù. Bến K15, Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng), nơi xuất phát của những chuyến tàu không số, đứng vững trước các đợt cường kích, phong tỏa của kẻ thù trong suốt quá trình hoạt động của tuyến đường.

Từ những con tàu gỗ ban đầu, hoạt động ven bờ, ta đã phát triển lên những đội tàu vỏ sắt có tải trọng hàng trăm tấn, hoạt động xa bờ, dài ngày, lợi dụng đường hàng hải quốc tế, biển công và cả vùng biển nước bạn, đi bằng hàng hải thiên văn như những con tàu viễn dương hiện đại, rồi trà trộn vào những tàu, thuyền của ngư dân hoạt động ở ven biển để cập bến an toàn. Để giữ bí mật tuyệt đối, các tàu phải xóa hết nhãn mác, tên tàu, số tàu, và khi đến vùng biển nào thì cải trang thành tàu đánh cá hoặc tàu buôn, ghi tên tàu, mang số tàu phù hợp với vùng biển địa phương đó. Phần lớn các hồ sơ, hải trình, thông tin..., ngay sau mỗi chuyến đi buộc phải hủy toàn bộ, không để bất kỳ số liệu, dữ liệu nào có nguy cơ lọt, lộ.

Đến năm 1965, hàng chục bến, bãi tiếp nhận vũ khí đã được bí mật xây dựng ở một số tỉnh ven biển Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Những bến chủ yếu là: Vàm Lũng, Bồ Đề, Bến Cũ, Rạch Kiến Vàng, Cái Bầu (thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu); Hố Lồng Đèn (tỉnh Kiên Giang); Ba Động, Khâu Lầu, La Ghi, Láng Nước, Rạch Cờ, Hố Tàu (tỉnh Trà Vinh); Vàm Khâu Băng, Cồn Rừng, Eo Lói, Cồn Tra, Cồn Điệp, Bình Đại (tỉnh Bến Tre); Lộc An (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Hòn Hèo (tỉnh Khánh Hòa); Vũng Rô (tỉnh Phú Yên); Lộ Giao (tỉnh Bình Định); Đạm Thủy (tỉnh Quảng Ngãi); Hố Chuối, Bình Đào (tỉnh Quảng Nam)[7]...

Từ năm 1962 đến đầu năm 1965[8], cán bộ, chiến sĩ đoàn tàu không số bí mật vượt qua sự kiểm soát của địch, thực hiện thành công 90 chuyến, chở 5.024,428 tấn hàng hóa, vũ khí cho chiến trường[9]; từ cuối năm 1965 đến năm 1972, chở 688,255 tấn hàng hóa, vũ khí cho chiến trường[10]. Thành công của những chuyến tàu chở hàng hóa, vũ khí đã trực tiếp góp phần đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, xây dựng và phát triển khối chủ lực ở chiến trường Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ.

Từ năm 1967, cùng với việc vận chuyển trực tiếp vào chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, Khu 5, các đoàn tàu của Đoàn 125 còn thực hiện hàng nghìn chuyến tàu vận chuyển từ Hải Phòng vào chiến trường Nam Quân khu 4 và Quảng Trị.

Tính từ tháng 10-1962 đến tháng 3-1975, Đoàn 125 đã vận chuyển 97.596 tấn hàng quân sự chi viện cho chiến trường các khu vực này[11]. Đặc biệt, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, trước yêu cầu vận chuyển thật nhanh những vũ khí hạng nặng và hàng chục nghìn cán bộ, chiến sĩ vào miền Tây để kịp thời hợp đồng tác chiến với lực lượng hành quân trên đường bộ, Đoàn 125 đã thực hiện thần tốc 173 chuyến tàu, vận chuyển 8.741 tấn vũ khí hạng nặng gồm 50 xe tăng và đại pháo cùng 18.741 cán bộ, chiến sĩ[12].

Vận tải biển rất gian nan, nguy hiểm, nhưng lại có ưu thế về tốc độ, thời gian và hiệu quả. Đường Hồ Chí Minh trên biển có thể vận chuyển được những loại hàng "đặc biệt", như vũ khí, thiết bị y tế quý hiếm, những hóa chất đặc biệt... Cùng với nhiệm vụ vận tải hàng hóa quân sự, con đường còn đảm đương nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đó là đưa đón an toàn tuyệt đối hàng trăm cán bộ cao cấp của Đảng, Quân đội và chuyên gia quân sự vào miền Nam, như các đồng chí Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Thế Bôn..., kịp thời bổ sung cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu trên chiến trường miền Nam, đưa cán bộ từ miền Nam ra miền Bắc để báo cáo Trung ương, nhận chỉ thị mới.

2. Bài học về phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

Cùng với tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Đường Hồ Chí Minh trên biển là sự phối hợp, gắn bó chặt chẽ giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn. Con đường vận chuyển chiến lược trên biển đã trở thành biểu tượng sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu trí, đấu lực với kẻ thù; nơi tỏa sáng chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng quả cảm, trí thông minh cùng quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của dân tộc Việt Nam. Hai miền Nam - Bắc tiến hành song song hai cuộc cách mạng, nhưng cùng nhằm mục tiêu chung là chống chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới, bảo vệ hậu phương lớn, tất cả cho tiền tuyến lớn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đường lối đó của Đảng đã đáp ứng nguyện vọng thiết tha của mọi người Việt Nam yêu nước, động viên được lực lượng kháng chiến của cả nước, của toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Nhờ đại đoàn kết mà nhân dân Việt Nam đã đánh thắng chủ nghĩa thực dân, làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đã kháng chiến đến thắng lợi. Nhờ đại đoàn kết toàn dân mà nước Việt Nam chúng tôi nhất định sẽ thống nhất"[13]. Thấu triệt phương châm chiến lược "tự lực cánh sinh là chính", nhân dân ta đã động viên cao nhất sức người, sức của, nhân tài, vật lực cho chiến trường. Những chiến công của tuyến Đường Hồ Chí Minh trên biển huyền thoại chính là những kỳ tích lịch sử, được làm nên bởi trí tuệ, lòng yêu nước, sức mạnh của ý chí, khát vọng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Sự tồn tại, phát triển của Đường Hồ Chí Minh trên biển và những chuyến vận chuyển thành công của Đoàn tàu không số là kết quả của trình độ chỉ huy, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa lực lượng bốc dỡ, vũ trang chiến đấu, cứu thương, thông tin vô tuyến điện và các cơ quan tham mưu, chính trị, kỹ thuật, hậu cần,... Tất cả các lực lượng hoạt động dưới sự điều hành thống nhất từ Trung ương.

Cán bộ, chiến sĩ Đoàn tàu không số luôn khắc ghi tinh thần "Tất cả vì miền Nam ruột thịt", dù biết rằng ra đi là cảm tử, vẫn chấp nhận gian nguy, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách. Trước mỗi chuyến đi, giữa đêm tối mênh mông, các chiến sĩ giơ cao tay thề trước cờ Đảng, cờ Tổ quốc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ và sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc thiêng liêng. Để giữ

bí mật tuyệt đối, không ai trong số họ được tiếp xúc với người thân, bạn bè trước khi lên đường. Có người ra Bắc tập kết, xa nhà gần chục năm, khi trở lại mảnh đất chôn nhau cắt rốn, vì yêu cầu phải tuyệt đối giữ bí mật mà đã không lên bờ về thăm gia đình. Có người bất ngờ thấy vợ trong đoàn dân công ra chuyển vũ khí, đành xuống khoang tàu lánh mặt.

Mỗi con tàu không số đều được gắn thuốc nổ ở đầu và đuôi tàu. Nếu không may bị địch phát hiện, toàn bộ số thuốc nổ này sẽ được kích nổ, và những người lính luôn chuẩn bị tinh thần quyết hy sinh chứ không để tàu rơi vào tay địch. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích, những người vận chuyển vũ khí, bảo vệ tàu đã anh dũng hy sinh. Bởi vậy, bất chấp việc kẻ địch có hệ thống giám sát, tuần tra, ngăn chặn dày đặc, các chuyến tàu chở đầy vũ khí của ta vẫn an toàn cập bến. Nhiều tờ báo ở Mỹ khẳng định: "Cộng sản Bắc Việt có những đội thuyền viên lão luyện, vượt xa hải quân Việt Nam Cộng hòa hai mươi năm. Họ có thể điều khiển tàu đi trong bất luận thời tiết nào, địa hình nào"[14].

Đường Hồ Chí Minh trên biển là tuyến đường của "thế trận lòng dân" trong thế trận chiến tranh nhân dân. Để cho *tuyến vận tải được thông suốt,* nhân dân các địa phương luôn sẵn sàng đóng góp của cải và công sức. Ở nơi bến đi, Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng), trước đó là một vạn chài, người dân nơi đây mặc dù đã sinh sống từ nhiều thế hệ, nhưng vẫn sẵn sàng dời đi. Ở những bến tiếp nhận, khi hàng chục tấn vũ khí được vận chuyển từ miền Bắc vào, người dân được huy động để bốc dỡ. Nhân dân các tỉnh, trực tiếp là cán bộ, nhân dân ở các bến mà tàu cập vào, như Vàm Lũng, Rạch Kiến Vàng, Cà Mau, Ba Làng An, Hòn Hèo, Vũng Rô, Ninh Phước..., đều hết lòng vì Tổ quốc, tuyệt đối giữ bí mật và bốc dỡ vũ khí xong ngay trong đêm. Robert S. McNamara, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ từng thừa nhận: "Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc". "Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó..."[15].

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, bài học lịch sử vô giá của dân tộc Việt Nam trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước. Đường Hồ Chí Minh trên biển với những kỳ tích trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đã bổ sung, làm sâu sắc hơn truyền thống quý báu đó của dân tộc.

Hiện nay, thế giới đang diễn ra những biến động khó lường, đặt mỗi quốc gia trước những cơ hội và những thách thức mới. Xu thế toàn cầu hóa tác động sâu sắc, toàn diện đến hầu hết các quốc gia. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, vẫn sẽ là khu vực phát triển năng động, nhưng còn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định; tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo ngày càng phức tạp. Trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những phương tiện, vũ khí, trang bị hiện đại, các cường quốc trên thế giới có thể tiến hành nhiều hình thức tác chiến mới, như tác chiến điện tử, tác chiến thông tin, tác chiến "phi truyền thống".

Để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta chủ trương lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng, thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng, miền của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người Việt Nam sống trong nước và người

Việt Nam ở nước ngoài, trên cơ sở liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Phát huy sức mạnh của cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và lòng tự hào dân tộc; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai.

Trong bối cảnh hiện nay, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh của sự đồng thuận xã hội; sức mạnh tổng hợp của kinh tế, quân sự, dân số, lãnh thổ; sức mạnh của các giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa, tinh thần yêu nước, tinh thần lao động cần cù và ý chí vươn lên, năng lực tư duy, tổ chức, khả năng thích ứng, tiếp nhận những giá trị văn hóa, văn minh, tiến bộ từ bên ngoài của con người Việt Nam; các nguồn lực có thể huy động được ở cả trong và ngoài nước;...

Trong hợp tác quốc tế, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng trên cơ sở bảo đảm trên hết và trước hết lợi ích quốc gia - dân tộc phù hợp với luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi, bảo đảm những quyền lợi hợp pháp và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tại Đại hội XIII, Đảng ta nhấn mạnh: "Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam"[16]. Đồng thời, "Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc"[17] ❐

Ngày nhận bài: 25-9-2021; Ngày phản biện: 15-10-2021; Ngày duyệt đăng: 22-10-2021.

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.62.

(2), (3), (4), (5) Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.181, 182, 203, 220.

(6), (9), (10), (11) Xem: Quân chủng Hải quân: *Lịch sử Đường Hồ Chí Minh trên biển (1961 - 2011)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.91-93, 185, 363, 556.

(7) Xem: Đặng Phong: *5 đường mòn Hồ Chí Minh*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.178, 184.

(8) Sau sự kiện tàu C143 bị địch phát hiện tại Vũng Rô (tỉnh Phú Yên) vào tháng 2-1965, địch tăng cường hoạt động tuần tiễu ngăn chặn, chống xâm nhập. Từ thời điểm này, công tác vận chuyển chi viện cho miền Nam bằng đường biển chuyển sang giai đoạn mới với nhiều khó khăn, thử thách quyết liệt hơn.

(12) Xem: Bộ Quốc phòng: *Đường Hồ Chí Minh trên biển: Con đường của ý chí và sức sáng tạo Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.45.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.272.

(14) *Tài liệu của địch*, Phông số 02, Hồ sơ 21, lưu Trung tâm Thông tin, Thông tấn xã Việt Nam.

(15) Robert S. McNamara: *Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 317, 316.

(16), (17) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110, 155-156.